

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 25-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Văn Hán

Ông Trương Đức Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Tuấn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 27/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 12/4/2023 đối với bị cáo:

Ma Văn M (tên gọi khác. Không), sinh ngày 15/12/1993 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm NR, xã NQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày, giới tính: Nam, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn U, sinh năm 1974 và con bà Ma Thị M, sinh năm 1974; vợ: Ma Thị H, sinh năm 1993; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Con 02 con; Tiền án: 01, ngày 29/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện BL kết án về tội Trộm cắp tài sản, bị xử phạt 10 tháng tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/5/2021 bị Công an xã NQ, huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.000.000 đồng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/02/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Sùng Thị N, sinh năm 2000, Địa chỉ: xóm PM, xã MÃ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lương Ích L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ma Văn N, sinh năm 1997. Nơi cư trú: xóm NR, xã NQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 7/2/2023, chị Sùng Thị N đến Công an xã NQ trình báo sự việc bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động vào ngày 28/01/2023 và có nghi ngờ Ma Văn N đã lấy trộm chiếc điện thoại. Tiến hành điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL xác định được như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/01/2023, Ma Văn N điều khiển xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, mang BKS 11LL-XXX chở Ma Văn M đi hướng xóm NR, xã NQ, huyện BL đi thị trấn PM, huyện BL. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi qua địa phận xóm PR, xã NQ, huyện BL thì M và N cùng nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng để trên yên xe mô tô dựng trước cửa nhà chị Sùng Thị N, N điều khiển xe mô tô đi qua được khoảng 05 mét, quan sát xung quanh không thấy có ai, M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên nên đã bảo N quay xe lại và dừng xe trước cửa nhà chị Nga, M xuống xe rồi tiến đến yên xe và cầm lấy chiếc điện thoại trên, quay ra ngồi lên xe để N tiếp tục điều khiển xe đi đến thị trấn PM. Đến thị trấn PM, N và M đến một quán Bi-a tại Khu x, thị trấn PM chơi, M lấy chiếc điện thoại vừa lấy trộm được ra để mở nhưng do máy có cài mật khẩu nên không mở được, M đã đưa cho N cầm và bảo: "Khi nào có tiền thì mới ra mở mật khẩu sau", ý là sẽ đi phá mật khẩu của điện thoại. N cầm lấy điện thoại rồi tự mở mật khẩu một lúc sau thì đã mở được. N bảo với M, cho N sử dụng chiếc điện thoại, M đồng ý. Đến ngày 08/02/2023, do không có tiền tiêu xài nên M đã lấy lại chiếc điện thoại với N và cùng N đi đến cửa hiệu cầm đồ "Thuận Lợi" của anh Lương Ích L thuộc Khu x, thị trấn PM và cầm cố được số tiền 700.000 đồng, M đưa cho N 200.000 đồng, M giữ lại 500.000 đồng, cả N và M đều đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Vật chứng thu giữ: Ngày 08/2/2023, Lương Ích L tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y21 màu trắng xanh, màn hình đã bị nứt vỡ điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 861420856758692, số IMEI 2: 861428056758684; Ma Văn N giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đỏ đen, BKS 11L1 – 131.98, xe cũ đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS, ngày 16/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện BL, Cao Bằng kết luận 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y21 màu trắng xanh, màn hình đã bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng số IMEI 1: 861420856758692, số IMEI 2: 861428056758684 có trị giá là 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn).

Kết quả tra cứu tiền án, tiền sự đối với Ma Văn M và Ma Văn N tại Phòng PV 06 Công an tỉnh Cao Bằng: Ma Văn M có 01 tiền sự, vào ngày 26/5 2021, Ma Văn M bị Công an xã NQ, huyện BL xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 03/QĐ-XPHC và có 01 tiền án, ngày 29/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện BL xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ma Văn N chưa có tiền án, tiền sự.

Ngày 15/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã trả lại cho chị Sùng Thị N 01 chiếc điện thoại di động; trả lại cho ông Ma Văn U 01 chiếc xe mô tô BKS 11L1 – 131.98, xe cũ đã qua sử dụng. Chị Sùng Thị N và anh Lương

Ích L cũng không yêu cầu Ma Văn M phải bồi thường. Ngày 17/3/2023, Ma Văn N đã bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt số tiền 2.500.000 đồng.

Với các chứng cứ nêu trên, Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSBL ngày 25/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ma Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố bị cáo là đúng. Chiếc xe mô tô là của bố bị cáo, ông Ma Văn U, bố bị cáo không biết việc bị cáo và em trai đã sử dụng chiếc xe đi trộm cắp điện thoại.

Bị hại Sùng Thị N vắng mặt, có lời khai, khai: Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 28/01/2023, chị để 01 chiếc điện di động loại cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y21 ở yên xe mô tô của chị gần cạnh nhà, gần đường, một lúc sau, chị ra xem thì chị đã không thấy điện thoại, chị đã hỏi chồng và con nhưng không ai biết, chị mới biết điện thoại của chị đã bị trộm mất. Sau khi mua điện thoại mới, đến ngày 04/02/2023, chị vào tài khoản google phần photos thì chị thấy ảnh một người đàn ông lạ mặt, chỉ hỏi những người xung quanh và được biết người trong ảnh là Ma Văn N và chị đã trình báo sự việc lên Công an xã NQ; Chị có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định, chị đã nhận lại được chiếc điện thoại rồi và chị không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường.

Anh Lương Ích L là chủ cửa hàng TL có lời khai trong hồ sơ, xác định, khoảng 11 giờ ngày 08/02/2023, có Ma Văn M đến cửa hàng của anh và nói cần giúp M cái điện thoại để lấy số tiền 700.000 đồng, anh xem điện thoại và biết đó là điện thoại nhãn hiệu VIVO màu trắng xanh, M mở màn hình điện thoại không có mật khẩu nên anh biết điện thoại còn hoạt động được, trước đó anh đã nhìn thấy em trai của M là Ma Văn N sử dụng chiếc điện thoại này, anh không hỏi nguồn gốc điện thoại, anh đồng ý đưa cho M số tiền 700.000 đồng; Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường.

Người làm chứng Ma Văn N vắng mặt, có lời khai: Ngày 28/01/2023 N cùng anh trai ruột là Ma Văn M có trộm 01 chiếc điện thoại VIVO màu trắng xanh màn hình cảm ứng, mục đích trộm điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, M là người trực tiếp lấy trộm điện thoại. N chở M bằng xe mô tô BKS 11 L1-131.98, chiếc điện thoại đặt ở yên xe máy ở trước cửa nhà, N đã dừng xe, M xuống xe rồi trộm lấy chiếc điện thoại, cả hai cùng nhau tẩu thoát theo hướng thị trấn PM, huyện BL, khi đến thị trấn, đến quán Bi-a, N cầm lấy điện thoại mới trộm được mang về sử dụng. Đến ngày 08/02/2023, M lấy lại điện thoại và cả hai cùng nhau đến cửa hàng cầm đồ “Thuận Lợi” để cầm cố, M trực tiếp vào cầm cố được số tiền 700.000 đồng, M chia cho N số tiền 200.000 đồng, N đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Chiếc xe mô tô N điều khiển khi đi trộm điện thoại là xe thuộc sở hữu bố của N tên là Ma Văn U, bố của N không biết việc N và M đã sử dụng chiếc xe để trộm cắp chiếc điện thoại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 17/CT-VKSBL ngày 25/3/2023 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện BL và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên, về tội danh, tuyên bố bị cáo Ma Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo M từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, do bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát; Trong lời nói sau cùng, bị cáo tự nhận bị cáo đã sai, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp. Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 292; khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 28/01/2023, bị cáo Ma Văn M đã lợi dụng sự sơ hở của chị Sùng Thị N, lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y21 màu trắng xanh của chị Sùng Thị N đang để trên yên xe mô tô dựng trước cửa nhà tại xóm PR, xã NQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Mục đích trộm cắp điện thoại của bị cáo để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Chiếc điện thoại có trị giá 1.000.0000 đồng, và trước đó, vào ngày 29/7/2021 bị cáo M đã bị Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng kết án về tội Trộm cắp tài sản, bị xử phạt 10 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2022, tính đến ngày 28/01/2023 thì bị cáo chưa được xóa án tích theo điểm b, khoản 2, Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá dưới 2.000.000 đồng vào ngày 28/01/2023 nhưng chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản của bị cáo M là bị cáo M đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung “Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” theo điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tuy bị cáo phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm vào ban ngày, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là hành vi trái pháp luật nhưng vì ham chơi, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài bất hợp pháp mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 26/5/2021, bị cáo bị Công an xã NQ, huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 29/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện BL kết án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xoá án tích, kết quả xác minh tại địa phương cho thấy, bị cáo chơi bời và sử dụng ma túy, do đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt, kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, theo biên bản xác minh hoàn cảnh gia đình bị cáo vào ngày 07/4/2023, xác định, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo không có việc làm ổn định, sử dụng ma túy, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường dân sự: Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y21 của chị Sùng Thị N và 01 chiếc xe mô tô BKS 11LI – 131.98 của ông Ma Văn U, ông Uớc không biết việc bị cáo M đã sử dụng xe của ông đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã trả lại 01 chiếc điện thoại cho chị Sùng Thị N và trả lại cho ông Ma Văn U 01 chiếc xe mô tô là đúng.

[9] Đối với Ma Văn N, N cùng Ma Văn M trộm cắp chiếc điện thoại của chị Sùng Thị N có trị giá dưới 2.000.000 đồng, do N chưa có tiền án, tiền sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có căn cứ xử lý về hình sự đối với N. Ngày 17/3/2013 N đã bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/01/2023 là đúng.

[10] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự

sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL về tội danh, mức hình phạt, hình phạt bổ sung đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điều luật:

- Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

3. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Ma Văn M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08/02/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ma Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim

